

Bản án số: 19/2025/HSST.

Ngày: 27/6/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Hội.
2. Bà Hoàng Thị Quế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên tòa: Ông Nông Trường S - Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2025, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/HSST ngày 10/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS, ngày 13/6/2025 đối với bị cáo:

Trần N, sinh ngày 02/01/1987 tại K, Gia Lai; Nơi thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; CCCD số: 064087010243 cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Trần Quang Đ và bà Lê Thị N1. Vợ là Đào Thị Thanh T, có 02 con sinh năm 2017 và 2019.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1968 (đã chết);

***Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Võ Viết T1, sinh năm 1966 - là chồng của bị hại (có mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

***Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

3. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

4. Bà Trần Thị Kim N2, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

5. Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

6. Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

7. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Niên, trú tại tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai là nhân viên giao hàng cho Công ty Cổ phần G nhưng đã chấm dứt hợp đồng dịch vụ theo Thông báo số T420-17405/2025/TBCDHĐDV ngày 03/3/2025 của Công ty, sau ngày 03/3/2025 còn vài đơn tồn nên N đi giao nốt.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/3/2025, Trần N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81H1-067.37 giao đơn hàng còn tồn cho anh Nguyễn Văn V, trú tại tổ dân phố A, thị trấn K. Sau khi giao hàng xong, N được anh V rủ ở lại uống rượu cùng với anh V và các anh Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn P (cùng trú tại tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K).

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô 81H1-067.37 chạy một mình trên đường T theo hướng xã T đi xã S để về nhà. Khi đến đoạn đường gần cầu K, thuộc tổ dân phố A, thị trấn K, N điều khiển xe mô tô có bật đèn chiếu sáng phía trước nhưng đèn chiếu sáng yếu, nhìn không rõ đường với tốc độ khoảng 50 km/h. Do không làm chủ phương tiện, tốc độ và không chú ý quan sát nên xe mô tô do N điều khiển đã tông vào người bà Hoàng Thị H đang đi bộ cùng với bà Lê Thị H1 và chị Nguyễn Thị T2 (cùng trú tại tổ dân phố A, thị trấn K) ở lề đường bên phải cùng chiều lưu thông với xe của N làm bà H ngã xuống đường bất tỉnh, N và xe mô tô ngã xuống đường. Sau đó, bà H1 lại chỗ N và nói “*Sao chú đi xe máy kiểu gì mà lại tông người ta*” thì N trả lời “*Cháu cũng không biết nữa*”. Bà H1 gọi điện thoại cho chị Trần Thị Kim N2, trú tại tổ dân phố A, thị trấn K, là em dâu của bà H đến để đưa bà H đi cấp cứu. Chị N2 đến nơi thì gặp N đang dựng xe mô tô đứng dậy. Lúc này, có xe ô tô của người dân đi ngang qua nên chị N2 nhờ chở bà H đi cấp cứu, rồi chị N2 đến gặp N và nói “*Tôi ra bệnh viện trước có gì anh phải ra sau vì anh đã điều khiển xe tông trúng người*”, thì N trả lời “*Dạ, để em chạy về nhà rồi em ra sau*”. Sau đó, N một mình điều khiển xe mô tô đi về nhà ở tổ dân phố A, thị trấn K.

Do bị thương quá nặng, nên bà Hoàng Thị H tử vong trên đường đưa đi cấp cứu. Trần N bị thương xây xát da ở vùng mặt trái, cánh tay trái, lưng trái; xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Ngay sau khi tai nạn xảy ra, Phòng C Công an tỉnh G tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Trần N có kết quả là **0,628 mg/l**, và tại Phiếu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 07/3/2025 của K sinh hóa thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh G đối với Trần N có kết quả là **151,6 mg/dl**.

***Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thuộc Km 293+650m, đường T, thuộc tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 5,5m; chiều đường từ xã T đến xã S rộng 2,8m; chiều đường từ xã S đến xã T rộng 2,7m. Mặt đường dốc xuống theo hướng xã T đến xã S. Mặt đường không có giải phân cách áp dụng cho phương tiện lưu thông hai chiều được phân chia bằng vạch sơn trắng ngắt quãng. Đoạn đường không có biển báo hiệu, chướng ngại vật, cọc tiêu. Lấy đầu cầu K làm điểm mốc, chọn mép đường bên phải theo hướng xã T đến xã S để khám nghiệm phát hiện dấu vết sau:

- Vết cày thứ nhất (kí hiệu 1) dài 8,55m; vết có hướng từ xã T đến xã S; đo từ đầu vết vào mép đường là 01m; đo từ đuôi vết vào mép đường là 0,4m.

- Chiếc dép trái màu đen (kí hiệu 2) đo từ tâm đến đầu vết cày (1) là 2,25m; đo vào mép đường là 2,65m.

- Chiếc dép phải màu đen (kí hiệu 3) đo từ tâm vào mép đường là 1,55m; đo vào tâm (2) là 4,35m.

- Mũ bảo hiểm có màu xanh lá cây (kí hiệu 4) có in dòng chữ “KIỂM LÂM VIỆT NAM”, đo từ tâm vào mép đường là 2,2m; đo vào tâm (3) là 2,7m.

- Vùng mảnh vỡ cổ định (kí hiệu 5) diện (3,9x0,8)m, tâm vết nằm trên mép đường làm chuẩn, đo từ tâm vết 5 vào tâm vết 4 là 7,1m; đo vào điểm mốc là 71m.

- Vết có màu nâu (dạng máu, kí hiệu 6) có diện (0,2x0,25)m, đo từ tâm vết vào mép đường là 3,3m; đo vào tim đường là 0,6m; đo vào tâm vết (5) là 7,3m.

- Xe mô tô BKS 81H1-067.37 (kí hiệu 7) đứng bên lề đường bên phải theo hướng xã S đi xã T.

***Kết quả khám nghiệm phương tiện:** Xe mô tô BKS 81H1-067.37, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số khung: RLCS5641DY084433, số máy: 5C641084446. Qua khám nghiệm các dấu vết như sau:

Đầu tay thắng bên phải có vết mài mòn kim loại diện (04x03)cm; Đầu tay cầm bên phải có vết mài mòn cao su diện (05x03)cm; Đầu chân thắng có vết mài mòn kim loại diện (04x01)cm; Góc để chân bên phải có vết mài mòn cao su, mài mòn kim loại rõ ánh kim diện (03x02)cm; Khung kim loại bên phải có vết mài mòn kim loại diện (04x04)cm; Ốp nhựa đèn chiếu sáng vỡ hoàn toàn; Đèn xi nhan bên phải vỡ hoàn toàn, ốp nhựa đèn xi nhan bên phải có vết mài mòn nhựa diện (10x03)cm; Hộp dầu thắng tay có vết mài mòn kim loại diện (06x02)cm; Dè chắn bùn phía trước vỡ hoàn toàn; Bánh xe phía trước có vết mài mòn cao su vị trí giữa 2 dòng chữ “Rotatic” và “Kenda” được in nổi trên bánh xe diện (20x2)cm.

***Kết quả khám nghiệm tử thi:**

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 245/KLGĐTT-KTHS ngày 19/3/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh G xác định nguyên nhân chết của bà Hoàng Thị H, như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vùng cằm trái: Mô cơ dưới da bầm tụ máu, nứt xương sọ vùng cằm trái đo được kích thước (02x0,1)cm, có máu chảy ra qua chỗ nứt.

- Vùng cằm trái bầm tụ máu trong diện (10x05)cm, sờ nắn thấy có dấu hiệu vỡ

sụn, lún xương sọ.

- Sờ nắn vùng ngực trái thấy có dấu hiệu gãy các xương sườn.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

***Kết quả xác minh chủ sở hữu phương tiện, giấy phép lái xe:**

Tại Công văn số: 619/CV-PC08 ngày 11/4/2025 của Phòng C Công an tỉnh G về việc xác minh giấy phép lái xe, xác định: Trần Niên có giấy phép lái xe hạng A1 số: AK330717, ngày trúng tuyển 06/9/2009 trên hệ thống giấy phép lái xe do Phòng C Công an tỉnh G quản lý.

***Kết quả xác minh chủ sở hữu xe mô tô:** Trần Niên là chủ sở hữu của xe mô tô BKS 81H1-067.37.

***Kết quả xác định thiệt hại xe mô tô BKS 81H1-067.37:** Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 23/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện K, tỉnh Gia Lai, xác định: Thiệt hại đối với xe mô tô BKS 81H1-067.37, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số khung: RLCS5641DY084433, số máy: 5C641084446 là 684.000 đồng (sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận pháp y tử thi nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 09/6/2025, VKSND huyện Kbang đã truy tố Trần N về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” .

Đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 04 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra cho gia đình bị hại với số tiền là 90.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại ông Võ Viết T1 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX trả lại 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 81H1-067.37, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen trắng, số loại Sirius cho bị cáo Trần Niên .

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, ông Võ Viết Thường không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo N phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Bị cáo Trần N là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Xong, do vô ý vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/3/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô 81H1-067.37 trong tình trạng đã uống rượu (trong máu và hơi thở có nồng độ cồn 151,6 mg/dl và 0,628 mg/l) trên đường T theo hướng xã T đi xã S. Khi đến đoạn đường gần cầu K, thuộc tổ dân phố A, thị trấn K, bị cáo điều khiển xe mô tô có bật đèn chiếu sáng phía trước nhưng đèn chiếu sáng yếu, nhìn không rõ đường với tốc độ khoảng 50 km/h. Do không làm chủ phương tiện, tốc độ và không chú ý quan sát nên bị cáo đã tông vào bà Hoàng Thị H đang đi bộ ở lề đường bên phải cùng chiều lưu thông với xe của bị cáo làm bà H ngã xuống đường bất tỉnh dẫn đến tử vong do chấn thương sọ não.

[3] Về tình tiết tăng nặng định khung áp dụng đối với bị cáo:

Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng đã uống rượu mà trong máu có nồng độ cồn (*trong máu và hơi thở có nồng độ cồn 151,6 mg/dl và 0,628 mg/l*) gây ra tai nạn làm chết 01 người.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Do đó, hành vi của bị cáo vi phạm khoản 2, khoản 28 Điều 9 (*các hành vi bị nghiêm cấm*); khoản 1 Điều 10 (*quy tắc chung*); điểm d và điểm k, khoản 3, điều 12 (*chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe*); khoản 1 Điều 20 (*Sử dụng đèn*) được quy định tại Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ số: 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc hội, đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của KSV là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, HĐXX xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với bị cáo, nhằm đạt mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; đây là lần đầu bị cáo phạm tội; phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại đã đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX áp dụng đối với bị cáo.

[6] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra cho người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là **90.000.000 đồng**. Đại diện cho gia đình bị hại, ông Võ Viết T1 đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 81H1-067.37, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen trắng, số loại Sirius là tài sản của bị cáo. Xét cần trả lại cho bị cáo Trần Niên .

[9] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần N** phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

[2] Về Điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần N 01 (một) năm 01 (một) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

*Tuyên trả cho bị cáo Trần N 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 81H1-067.37, nhãn hiệu Yamaha, số máy: 5C641084446, số khung: RLCS5C641DY084433, màu sơn: Đen trắng, số loại: SIRIUS, dung tích xi lanh 110cm³, xe đã qua sử dụng và hư hỏng nặng do tai nạn giao thông.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Trần N** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh.

-VKSND huyện.

-Bị cáo.

-Người ĐDHDP của bị hại.

-Chi cục THADS huyện.

(Khi án có HLPL).

-Lưu HSYA, VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương